TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HÓA
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2018/HSST
Ngày 07 - 3 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Dần
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Mai Xuân Minh
Bà: Nguyễn Thị Minh Hoa

-***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Linh Chi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa***: Ông Trần Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2018/HSST ngày 07 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Công T – Tên gọi khác: không; **s**inh ngày: 15/7/1991, tại xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Công T - sinh năm 1954 và bà Phạm Thị H- sinh năm 1956; đều trú tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự : không; nhân thân: Từ nhỏ đến lớn được bố mẹ nuôi dưỡng cho ăn học đến lớp 9 thì thôi học ở nhà tham gia lao động sản xuất tại địa phương. Ngày 24/10/2010 phạm tội "cướp tài sản" bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt 36 tháng tù. Ngày 11/02/2013 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, ngày 16/12/2017 tiếp tục phạm tội "trộm cắp tài sản"; bị bắt tạm giữ,tạm giam ngày 16/12/2017; hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tuyên Hóa theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Hoàng Trung H – Tên gọi khác: không; **s**inh ngày: 28/9/1994, tại xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chưa xác định được; con bà Hoàng Thị V - sinh năm 1964; trú tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Từ nhỏ đến lớn được bố mẹ nuôi dưỡng cho ăn

học đến lớp 9 thì thôi học ở nhà tham gia lao động sản xuất tại địa phương, ngày 16/12/2017 phạm tội "trộm cắp tài sản" bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2017 đến ngày 22/12/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chăn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trần Ngọc T – sinh năm 1961.

Trú tại : Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt)

Người được ông Tạo ủy quyền: Anh Trần Văn N – sinh năm 1990 (con trai ông Tạo)

Trú tại: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình (theo giấy ủy quyền ngày 20/12/2017, anh N có mặt)

Người làm chứng: Anh Trần Văn C – sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn X, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dụng vụ án được tóm tắt như sau:

Được biết nhà ông Trần Ngọc T trú tại xã H, huyện H có chiếc xe mô tô Exciter 150i màu xanh để ở hiên nhà nên Nguyễn Công T trú tại thôn T xã H, huyện H nảy sinh ý định lấy trộm để bán lấy tiền tiêu xài. Ngày 10/12/2017 T gọi điện thoại cho Trần Văn C trú tại huyện C, tỉnh Nghệ An hỏi xem ở thành phố V có ai mua xe "nhảy" (xe trộm) không, C trả lời là có. Sau đó T cho C biết loại xe rồi hô bán với giá là 14.000.000đ, C đồng ý. Đến khoảng 23 giờ ngày 13/12/2017 T đột nhập vào nhà ông T để lấy trộm xe nhưng không thực hiện được nên T lấy chìa khóa đang cắm ở ổ khóa rồi ra về. Đến ngày 15/12/2017 T rủ Hoàng Trung H (là bạn cùng thôn) đi lấy trộm xe của nhà ông T bán lấy tiền, H nghe T nói vậy thì nhất trí. Đến khoảng 01 giờ ngày 16/12/2017 T và H gặp nhau ở ngã ba đường tránh thuộc xã H, huyện H rồi cùng nhau đi đến nhà ông T. Khi đến nhà ông T, H đứng ở ngoài cảnh giới còn T đi vào hiên nhà lấy chìa khóa mang sẵn trong người mở khóa xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, BKS: 73D1 – 127.40 rồi đẩy xe ra cổng nổ máy chạy đến vị trí H đang đứng. H điều khiển xe chở T ngồi phía sau rồi cùng đi về thành phố V tỉnh Nghệ An. Khi đến địa phận tỉnh Hà Tĩnh thì T bảo H dừng xe lại, H cùng T tháo biển kiểm soát vứt lại một bên đường rồi tiếp tục điều khiển xe chạy ra thành phố V. Đến 6 giờ sáng cùng ngày thì đến bến xe thành phố V, T điện thoại cho C cùng gặp nhau tại một quán cà phê trên đường D, thành phố V để đưa xe đi tiêu thụ thì bị Công an thành phố Vinh mời về trụ sở làm việc, tiến hành xác minh ban đầu và bàn giao hồ sơ, đối tượng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa tỉnh Quảng Bình. Quá trình điều ra Nguyễn Công T và Hoàng Trung H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận phù hợp với các chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 40/KLĐG - HĐĐG ngày 19/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuyên Hóa kết luận: Một xe mô

tô không gắn biển kiểm soát, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu sơn xanh – bạc; số khung: 0610EY183956; số máy: G3D4E196860 có giá trị tại thời điểm mất là 34.400.000đ(Ba mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng)

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu giữ:

- 01(Một) xe mô tô không gắn biển kiểm soát nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu sơn xanh – bạc; số khung: 0610EY183956; số máy:G3D4E196860 xe đã qua sử dụng.

- 01(một) Cơ lê bằng kim loại dài 15,6cm, trên thân có ghi dòng chữ MULTIGEAR, đã qua sử dụng.

Ngày 16/01/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuyên Hóa đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter và một Cơ lê 10 cho đại diện chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Văn N.

- Đối với BKS: 73D1 – 127.40 Nguyễn Công T và Hoàng Trung H khai đã vứt một bên đường ở địa phận tỉnh Hà Tĩnh, ngày 15 tháng 01 năm 2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuyên Hóa đã tổ chức truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy.

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Trần Văn N đã nhận lại đủ tài sản nên không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự.

Bản cáo trạng số: 08/CT- VKSTH –HS ngày 07/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa đã truy tố Nguyễn Công T và Hoàng Trung H về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Công T và Hoàng Trung H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138 điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo Nguyễn Công T từ 12 đến 18 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/12/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138 các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 BLHS năm 1999 xử phạt Hoàng Trung H từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng giao bị cáo về cho chính quyền địa phương UBND xã H, huyện H quản lý theo dõi trong thời gian thử thách của án treo. Vật chứng và trách nhiệm dân sự không yêu cầu nên không đề nghị giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nguyễn Công T trú tại thôn T xã H, huyện H đã điện thoại cho Trần Văn C trú tại huyện C, tỉnh Nghệ An hỏi ở huyện C, tỉnh Nghệ An có người mua xe "nhảy" (xe trộm) không? C trả lời có nên khoảng 01 giờ ngày 16/12/2017 Nguyễn Công T rủ Hoàng Trung H là người ở cùng thôn đến nhà ông Trần Ngọc T trú tại thôn H, xã H,

huyện H để lấy trộm xe mô tô của gia đình ông T đưa ra thành phố V, tỉnh Nghệ An bán lấy tiền tiêu xài. Nguyễn Công T mang theo chìa khóa xe mô tô mà trước đó T đã vào lấy trộm nhưng không thực hiện được, T một mình trực tiếp đến hiên nhà ông T mở khóa xe mô tô còn H đứng ở ngoài cảnh giới. Sau khi lấy được xe mô tô T điều khiển xe đến tại vị trí H đang đứng rồi bảo H điều khiển xe mô tô chở T ngồi phía sau đi ra thành phố V, tỉnh Nghệ An để tiêu thụ, trên đường đi đến địa phận tỉnh Hà Tĩnh, T bảo H dừng xe lại rồi cả hai cùng tháo biển kiểm soát vứt lại ở dọc đường rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đến thành phố V, tỉnh Nghệ An tìm Trần Văn C để tìm nơi tiêu thụ, khi đang đi tìm thì bị lực lượng Công an thành phố Vinh tỉnh Nghệ An kiểm tra xe không có giấy tờ rồi đưa về trụ sở làm việc. Tại Công an thành phố Vinh tỉnh Nghệ An T và H đã khai rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Giá trị chiếc xe mô tô mà T và H lấy trộm đã được xác định có giá trị tại thời điểm mất là 34.400.000đ (Ba mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng)

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Công T và Hoàng Trung H đã khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do đó có căn cứ để khẳng định chính Nguyễn Công T và Hoàng Trung H đã lấy trộm chiếc xe mô tô của gia đình ông Trần Ngọc T trú tại thôn H, xã H, huyện H. Hành vi của Nguyễn Công T và Hoàng Trung H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Đúng như nội dung bản cáo trạng số: 08/CT- VKSTH –HS ngày 07/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa đã truy tố và lời phát biểu kết luận vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là lợi dụng sự quản lý sơ hở của chủ sở hữu đã lén lút lấy trộm tài sản, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý bức xúc phẫn nộ trong quần chúng nhân dân ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương.

Trong vụ án này Nguyễn Công T là người khởi xướng đồng thời là người thực hành trực tiếp lấy trộm tài sản. Hoàng Trung H tham gia với vai trò đồng phạm là người giúp sức để T trực tiếp lấy trộm tài sản đưa đi tiêu thụ. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 để có mức án phù hợp với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra nhằm răn đe và giáo dục người khác. Tuy nhiên cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo vì trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, bản thân biết ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản lấy trộm đã được trả lại đầy đủ cho người bị hại, phía bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn (có xác nhận của địa phương) Nguyễn Công T có bố là ông Nguyễn Công T tham gia chống Mỹ cứu nước được tặng bằng khen chiến đấu, hiện đang đau ốm bệnh tật nằm liệt một chỗ, mẹ của bị cáo Hoàng Trung H cũng đau ốm, một mình nuôi 06 đứa con nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999. Riêng Hoàng Trung H được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h khoản 1 Điều 46

BLHS năm 1999 vì phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do bị cáo Nguyễn Công T là người chủ mưu, khởi xướng, mặt khác có nhân thân xấu nên cần áp dụng Điều 33 BLHS năm 1999 để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, bị cáo Hoàng Trung H có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt có địa chỉ và nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà giao về cho chính quyền địa phương nơi cư trú phối hợp với gia đình để quản lý và theo dõi như ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp.

Liên quan trong vụ án còn có Trần Văn C là người đã hứa hẹn tiêu thụ xe mô tô do Nguyễn Công T và Hoàng Trung H trộm cắp mà có, nhưng quá trình điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với C nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn C. Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên không xem xét thêm.

[3] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và Điều tra viên, hành vi tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử thấy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ, hợp pháp các bị cáo không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu giữ một chiếc xe mô tô và xác định chủ sỡ hữu là ông Trần Ngọc T được ông T ủy quyền anh Trần Văn N đã nhận lại chiếc xe mô tô là tài sản của gia đình bị mất.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn N được ông T ủy quyền tham gia tố tụng đã nhận lại đầy đủ tài sản. Quá trình điều tra không có yêu cầu bồi thường gì nữa, nhưng tại phiên tòa anh N có khai nhận sau khi đi làm lại biển kiểm soát xe mô tô đã chi phí các khoản hết số tiền là 1.000.000đ. Mặc dù anh N không yêu cầu nhưng H và gia đình của T tự nguyện đến bồi thường để gia đình khắc phục hậu quả H bồi thường số tiền 500.000đ, gia đình Nguyễn Công T bồi thường số tiền 500.000đ. Hội đồng xét xử thấy số tiền này là do hai bên tự thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật và hai bên không ai có ý kiến gì. Phần bồi thường này Hội đồng xét xử thấy phù hợp và được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo do đó các bị cáo được áp dụng thêm điểm b (tự nguyện bồi thường để khắc phục hậu quả) được quy định tại khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Công T, Hoàng Trung H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Công T, Hoàng Trung H phạm tội: " Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 12 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/12/2017.

Tuyên bố: Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày theo quyết định của Hội đồng xét xử.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138 các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Hoàng Trung H 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/3/2018) giao bị cáo Hoàng Trung H về cho chính quyền địa phương UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình quản lý và theo dõi trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Công T, Hoàng Trung H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người bị hại. Tuyên bố có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/3/2018) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

(đã giải thích chế định án treo)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Thanh Dần

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- CA huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyệnTuyên Hoá;
- Bị cáo; người bị hại; Người bào chữa
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình
- Lưu hồ sơ vụ án.